**Tiết 108** ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI: TÌ BÀ HÀNH

(Bạch Cư Dị)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

- Nhận biết và phân tích được được một số yếu tố thi luật của thơ song thất lục bát:  
Vần, nhịp, số chữ, số dòng trong một khổ thơ.

- Nhận biết và phân tích được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh,  
bố cục, mạch cảm xúc.

- Nhận biết và phân tích được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của người viết  
thể hiện qua VB.

- Nhận biết và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà VB muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của VB; phân tích được một số căn cứ để xác định chủ đề.

**2. Phẩm chất**

- Thấu hiểu, đồng cảm, tôn trọng cảm xúc của người khác

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1.Thiết bị:** : Máy vi tính, máy chiếu đa năng, SGK,...

**2. Học liệu**: Một số tranh ảnh có có liên quan đến văn bản

    + Phiếu học tập: bảng tóm tắt thi luật thơ song thất lục bát và lưu ý về cách đọc; phiếu hướng dẫn đọc VB

**III.TIẾN TRÌNH DẠY – HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Sản phẩm dự kiến** |
| KHỞI ĐỘNG | |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TỔ CHỨC THỰC HIỆN | | SẢN PHẨM | |
| Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ  GV cho HS nghe bản nhạc theo đường link:  <https://youtu.be/DwynEn3Frjo?si=IV94owizQ0obIubb>  Em về tiếng đàn vừa nghe.  Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ  - HS suy nghĩ và trả lời cá nhân.  - GV quan sát, khích lệ.  Bước 3: Báo cáo, thảo luận  - HS trả lời câu hỏi, các HS khác nhận xét, trao đổi, bổ sung.  - HS chia sẻ thông tin theo quan điểm cá nhân.  Bước 4: Kết luận, nhận định  Nhận xét câu trả lời của HS, dẫn dắt vào văn bản, xâu chuỗi, dẫn vào bài.  *Giới thiệu bài:* Âm nhạc vốn là một hình thức nghệ thuật với âm thanh là phương tiện thể hiện. Âm nhạc là liều thuốc chữa lành tâm hồn con người, là sợi dây vô hình gắn kết cảm xúc giữa con người với nhau. Viết về đề tài ấy, nhà thơ Bạch Cư Dị đã miêu tả những cung bậc cảm xúc khác nhau của tiếng đàn do người ca nữ đánh và gửi gắm sự đồng cảm với mảnh đời bất hạnh của người ca nữ, đồng thời nói lên những tâm sự, nỗi lòng của chính nhà thơ. Cùng đọc hiểu VB “*Tì bà hành*” để cảm nhận những cung bậc cảm xúc của con người trong bài thơ các em nhé. | | HS trình bày cảm nhận về tiếng đàn:  Thiết tha. sâu lắng, ...  Khi nghe cảm thấy sự thư thái trong tâm hồn... | |
| **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** | | |
| **NV1:Tìm hiểu về tác giả và tác phẩm**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ:**  - **Nhóm 1 + nhóm 2**: Tìm hiểu về *tác giả* và *dịch giả*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | |  | Quê hương | Thời đại | Đóng góp VH | | Tác giả |  |  |  |   *-* **Nhóm 3, nhóm 4**: Tìm hiểu những nét chung về tác phẩm *Tì bà hành*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Tác phẩm *Tì bà hành* | Thể loại  ...... | Bối cảnh ra đời  ........... | Nội dung |   (GV có thể giao nhiệm vụ cho các nhóm chuẩn bị sản phẩm trước tiết học).  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận nhóm theo nhiệm vụ được phân công.  - HS có thể trình bày sản phẩm trên giấy A0, hoặc thuyết trình qua Powerpoint.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện các nhóm báo cáo sản phẩm.  - Các HS khác nhận xét.  **Bước 4. Đánh giá, kết luận** | | **I. TRẢI NGHIỆM CÙNG VĂN BẢN**  **1. Tác giả Bạch Cư Dị**  Bạch Cư Dị (772 - 846) là nhà thơ [Trung Quốc](https://vi.wikipedia.org/wiki/Trung_Qu%E1%BB%91c) nổi tiếng thời [nhà Đường](https://vi.wikipedia.org/wiki/Nh%C3%A0_%C4%90%C6%B0%E1%BB%9Dng). Ông là một trong những nhà thơ hàng đầu của lịch sử thi ca Trung Quốc.  - Ông chủ trương đổi mới thơ ca, thơ phải gắn bó với đời sống, phản ánh được hiện thực xã hội.  **2. Tác phẩm *Tì bà hành***  **- Thể loại:** là một bài thơ dài 616 chữ thuộc thể loại [thất ngôn trường thiên](https://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%C6%B0%E1%BB%9Dng_lu%E1%BA%ADt); bài thơ được dịch sang thể song thất lục bát. Phan Huy Vịnh dịch sang thể thơ song thất lục bát, nhà xuất bản Văn học, 1987  **- Bối cảnh sáng tác:** Bài thơ được sáng tác trong khoảng thời gian tác gỉa vừa bị cách chức, đày làm Giang Châu Tư mã.  **- Nội dung:** Bài thơ mang đậm tính hiện thực và tính nhân văn, thể hiện lòng thương người, sự đồng cảm với những mảnh đời bất hạnh, đồng thời nói lên những tâm sự, nỗi lòng của chính nhà thơ. |
| **NV2: Tìm hiểu về đoạn trích**  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV hướng dẫn HS cách đọc VB: đọc với giọng đọc chậm rãi, nhẹ nhàng, ngắt nhịp theo cảm xúc của các nhân vật trữ tình.  - Chú ý các điển cố, điển tích.  - GV mời 1 HS đọc diễn cảm đoạn trích; các HS khác nhận xét.  - GV nhắc HS sử dụng chiến lược đọc trong các thẻ chỉ dẫn: *theo dõi, hình dung.*  - Hướng dẫn HS tìm hiểu các chú thích ở chân trang.  - Xác định vị trí của đoạn trích. Nhân vật trữ tình trong đoạn trích là ai?  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS đọc VB.  - GV hướng dẫn HS thực hiện lần lượt từng yêu cầu.  **Bước 3. Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện 1 số HS đọc VB.  - Các HS khác nhận xét: Đối chiếu với bảng kiểm đọc để đánh giá việc đọc của bạn.  **Bước 4. Đánh giá, kết luận**. | | **3. Đoạn trích**  **a. Đọc**  - Đọc văn bản.  - Tìm hiểu chú thích, từ khó hiểu.  **b. Vị trí**  - Vị trí: gồm 52 câu thơ, từ câu 1 đến câu 40, từ câu 77 đến câu 88.  - Nhân vật trữ tình: Người nghe đàn (tác giả)  **c. Phương thức biểu đạt:** Biểu cảm kết hợp tự sự và miêu tả |

**Bảng kiểm đánh giá việc đọc văn bản:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Đạt** | **Chưa đạt** |
| Đọc to, rõ, trôi chảy |  |  |
| Ngắt nhịp hợp lí |  |  |
| Tốc độ phù hợp |  |  |
| Lựa chọn được giọng đọc phù hợp với tâm trạng nhân vật trữ tình thể hiện trong đoạn trích |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Phiếu học tập 01:**  **Tìm hiểu thi luật của thể thơ song thất lục bát thể hiện qua đoạn thơ:**  *“Bến Tầm Dương, canh khuya đưa khách,  Quạnh hơi thu, lau lách, đìu hiu.  Người xuống ngựa, khách dừng chèo,  Chén quỳnh mong cạn, nhớ chiều trúc ti*.  *Say những luống ngại khi**hầu rẽ,*  *Nước mênh mông đượm vẻ gương trong.  Tiếng tỳ chợt vẳng trên sông,  Chủ khuây khoả lại, khách dùng dằng xuôi.”* | |
| 1. Số khổ thơ/ Số tiếng | ...................................................... |
| 2. Vần | ....................................................... |
| 3. Ngắt nhịp | ...................................................... |

|  |
| --- |
| **Phiếu học tập 02:**  **Tìm hiểu tiếng đàn, cách miêu tả tiếng đàn trong văn bản *Tì bà hành*** |
| *1. Phân tích cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh khác nhau để thể hiện cảm xúc của người ca nữ trong những lần đánh đàn:*  **Trả lời:**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Các lần đánh đàn  Của người ca nữ | Bối cảnh | Từ ngữ, hình ảnh để miêu tả tiếng đàn | Cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh- > cảm xúc của người ca nữ | | Lần thứ nhất |  |  |  | | Lần thứ hai |  |  |  | | Lần thứ ba |  |  |  |   *2. Có thể xem tác giả- người nghe đàn là tri âm của người ca nữ đánh đàn không? Căn cứ vào đâu để có thể khẳng định như vậy.*  *..............................................................................................................................................*  *...........................................................................................................................................* |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **HĐ của GV và HS** | | **Dự kiến sản phẩm** |
| **NV1: Hướng dẫn HS tìm hiểu thi luật của thể thơ song thất lục bát thể hiện trong văn bản *Tì bà hành***  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  Yêu cầu HS làm việc cặp đôi trong 05 phút để thực hiện PHT số 01  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS làm việc thảo luận, hoàn thành các yêu cầu của PHT.  - GV quan sát, hỗ trợ.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi đại diện các nhóm phát biểu.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Kết luận, nhận định** | | **II. SUY NGẪM VÀ PHẢN HỒI**  **1. Thi luật của thể thơ song thất lục bát thể hiện trong văn bản *Tì bà hành***   |  |  | | --- | --- | | **1. Số khổ thơ/ Số tiếng trong mỗi khổ** | - VB có 9 khổ thơ  - Mỗi khổ thơ gồm cặp song thất (bảy tiếng) và cặp lục bát (sáu – tám tiếng) | | **2. Vần** | - Tiếng cuối của dòng thất đầu tiên hiệp vần với tiếng thứ năm của dòng thất tiếp theo (vần trắc).  - Tiếng cuối của dòng thất tiếp theo hiệp vần với tiếng cuối của dòng lục (vần bằng).  - Tiếng cuối của dòng lục hiệp vần với tiếng thứ sáu của dòng bát (vần bằng).  - Tiếng cuối của dòng bát hiệp vần với tiếng thứ năm của dòng thất kế đó (vần bằng) và cứ thế tiếp tục.  Ví dụ:  *Bến Tầm Dương, canh khuya đưa* ***khách*** (T), *Quạnh hơi thu, lau* ***lách*** *(T), đìu* ***hiu*** (B)*.  Người xuống ngựa, khách dừng* ***chèo***(B), *Chén quỳnh mong cạn, nhớ* ***chiều*** (B), *trúc* ***ti***(B).  *Say những luống ngại* ***khi* (**T) *hầu* ***rẽ******(****T),  Nước mênh mông đượm* ***vẻ* (**T) *gương trong.  Tiếng tỳ chợt vẳng/ trên* ***sông***(B)*,  Chủ khuây khoả lại/, khách* ***dùng* (**B), *dằng* ***xuôi****.* (B)*”* | | **3. Ngắt nhịp** | Hai dòng thất được ngắt nhịp lẻ, thường là 3/4; dòng lục và dòng bát ngắt nhịp linh hoạt hơn (dòng lục thường ngắt nhịp 2/2/2; 3/3, dòng bát thường ngắt nhịp 2/2/2/2).  Ví dụ:  *“Bến Tầm Dương/, canh khuya đưa khách,  Quạnh hơi thu/, lau lách, đìu hiu.  Người xuống ngựa/, khách dừng chèo, Chén quỳnh mong cạn/, nhớ chiều trúc ti.*  *Say những luống/ngại khi**hầu rẽ,*  *Nước mênh mông/ đượm vẻ gương trong.  Tiếng tỳ chợt vẳng/ trên sông,  Chủ khuây khoả lại/, khách dùng dằng xuôi.”* | |
| **NV2: Hướng dẫn HS tìm hiểu nghệ thuật miêu tả tiếng đàn trong văn bản *Tì bà hành***  **Bước 1*:* Chuyển giao nhiệm vụ**   * GV chia lớp thành 04 nhóm.   - Các nhóm sẽ thảo luận trong thời gian 10 **phút** để lần lượt hoàn thành **PHT số 02** để tìm hiểu nghệ thuật miêu tả tiếng đàn trong văn bản *Tì bà hành*  **Bước 2. HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận theo nhóm, lần lượt hoàn thành các PHT  - GV quan sát, hỗ trợ góp ý.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - GV gọi ngẫu nhiên thành viên bất kì của các nhóm trình bày sản phẩm:  - Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4:** **Đánh giá, kết luận**  GV chuẩn kiến thức.  ->GV bình giảng: Tiếng đàn biến hóa kì ảo, lúc thì ào ào như mưa rào, lúc thì nỉ non thủ thỉ như lời tâm tình, lúc cao thấp, lúc trầm bổng, trong vắt như hạt châu nảy trên mâm ngọc, như tiếng chim oanh ríu rít trong ngàn hoa. Tiếng tì bà đang như *“nước tuôn róc rách chảy mau xuống ghềnh*” thì bỗng “*ngừng đứt*”. Ca nữ diễn tấu "dấu lặng” trong bản đàn một cách thần tình. Người dự tiệc và ngồi nghe đàn đều “*ngẩn ngơ*" trước sự huyền diệu của suối âm thanh qua ngón diễn tấu điêu luyện tài hoa:  *"Nước suối mạnh dây mành ngừng đứt*  *Ngừng đứt nên phút bặt tiếng tơ*  *Ôm sầu mang giận ngẩn ngơ,*  *Tiếng tơ lặng ngắt bây giờ càng hay”.*  + + Tiếng đàn như sầu thương, như giận dữ, làm mê say, đắm đuối lòng người. Bốn ẩn dụ cuối, là biến thái của giai điệu tì bà như nước tuôn trào ra khỏi bình bạc vỡ, rầm rập như đoàn quân thiết kị xung trận, như tiếng đao khua trên chiến địa, như tiếng xé lụa vang lên… | | **2. Nghệ thuật miêu tả tiếng đàn trong văn bản *Tì bà hành***  **a. Người ca nữ và những lần đánh đàn**  **\* Lần đánh đàn thứ nhất**  **- Bối cảnh:**  + Cảnh vật: Bến Tầm Dương, hơi thu quạnh quẽ, bờ lau đìu hiu, gió thu, dòng sông, con thuyền, vầng trăng *Nước mênh mông đượm vẻ gương trong*  + Con người: Khách và chủ đang bâng khuâng "*ngại khi chia rẽ*” lòng khao khát được nghe một tiếng sáo, tiếng đàn “*nhớ chiều trúc, ti*”  **- Từ ngữ, hình ảnh miêu tả tiếng đàn:**  + “*Đàn ai nghe vẳng ven sông*” bỗng đâu, lúc đó tiếng tì bà vẳng lại từ xa.  + “*Dừng dây tơ nấn ná làm thinh*” tiếng đàn im bặt khi có người hỏi thăm.  **-> Cách miêu tả:** miêu tả tiếng đàn từ xa, nổi bật, văng vẳng trong khung cảnh đầy chất thơ, như thấm một nỗi buồn man mác, mơ hồ trong sương khói Tầm Dương. **Cuộc gặp gỡ tình cờ giữa thi nhân và ca nữ.**  **\* Lần đánh đàn thứ hai:**  **- Bối cảnh:** người ca nữ đã được mời đánh đàn, tiếng đàn gần kề ngay bên tai, ngay trước mặt.  - **Từ ngữ, hình ảnh miêu tả tiếng đàn:** Tiếng đàn được miêu tả cụ thể, trực tiếp:  **+ Mọi yếu tố nhạc lí đều được thể hiện:**  ***+*** *“tiếng cao thấp”, “dây to”, “dây nhỏ”.*  ***+*** *“khoan khoan dìu dặt”, “nước tuôn róc rách chảy mau xuống ghềnh”.*  ***+*** *“mưa rào”, “nỉ non”, “chuyện riêng”,…*  ***+*** *“mâm ngọc”, “bình bạc vỡ”,…*  **+ Thời điểm của quá trình diễn tấu được miêu tả đặc sắc:**  + + Bắt đầu: “*mấy tiếng dạo qua”, “thoảng bay”*  + + Cao trào: *“bình bạc vỡ”, “ngựa sắt giong xô xát tiếng đao”, “tiếng buông xé lụa”,…*  + + Kết thúc: bằng một nhát phảy mạnh cả bốn dây đều vang lên như xé lụa *“Tiếng buông xé lụa, lựa vào bốn dây”*  **+ Hình ảnh so sánh, ẩn dụ đặc sắc:** *“đổ mưa rào”, “nỉ non”, “mâm ngọc”, “hạt châu”, “hoa oanh ríu rít”, “nước tuôn róc rách”, “bình bạc vỡ”, “ngựa sắt giong xô xát tiếng đao”*  **- Cách miêu tả:**  + Miêu tả tiếng đàn lúc đến gần với nhiều cung bậc cảm xúc Hình ảnh nào cũng thần tình, câu thơ nào cũng đẹp, cũng "thanh tao”. Ngôn ngữ thơ tràn ngập âm thanh.  + Tiếng đàn ấy “*não ruột”,* muốn “*giãi bày hết nỗi trước sau muôn vàn*”, trải lòng về một cuộc đời sóng gió, thăng trầm của người ca nữ.  + Những câu thơ miêu tả âm thanh nhưng lại tràn ngập hình ảnh, đắm đuối, mê say, rung động lòng người. Cả người nghe lẫn người diễn tấu đều bị chinh phục bởi sức mạnh kì diệu của tiếng đàn.  **\* Lần đánh đàn thứ ba:**  **- Bối cảnh:** sau khi kể về cuộc đời mình, người ca nữ “*Lại ngồi lựa phím đàn đà kíp dây*”, tiếng đàn lại vang lên, tác giả nắm bắt lấy cái thần của tiếng đàn  **- Từ ngữ, hình ảnh miêu tả:**  + Tiếng đàn thê lương, sầu não:  *Nghe não ruột khác tay đàn trước*  *Khắp tiệc hoa sướt mướt lệ rơi*.  + Tiếng đàn khiến chàng Tư mã cảm động nhất:  *Lệ ai chan chứa hơn người,*  *Giang Châu Tư mã đượm mùi áo xanh*  **- Cách miêu tả:** cảm xúc của người ca nữ đã nhận được sự đồng cảm của Giang Châu Tư mã (Bạch Cư Dị). Cảm xúc của người diễn tấu và người nghe đã hoà làm một, đạt đến sự đồng điệu.  **b. Tiếng đàn và sự đồng điệu trong tâm hồn người nghe đàn và người đánh đàn**  - Tác giả – người nghe đã tiếp nhận tiếng đàn từ xa đến gần, tiếng đàn lúc đầu là đối tượng thưởng thức, sau đã trở thành sự đồng điệu, đồng cảm, hoà làm một với tâm tình tác giả.  - Đồng điệu về cảnh ngộ: Nhờ cảm nhận âm thanh tiếng đàn, Giang Châu Tư mã hiểu cuộc đời thăng trầm, vất vả của người ca nữ, rồi ngẫm đến cuộc đời cũng đầy gian truân, lận đận của bản thân.  - Đồng điệu về cảm xúc: cô đơn, buồn bực. Tác giả trông người mà ngẫm đến mình, không ngăn được nước mắt rơi.  ⇨ Có thể xem tác giả – người nghe đàn là tri âm của người ca nữ đánh đàn. |
| **NV3: Hướng dẫn HS tìm hiểu mạch cảm xúc, chủ đề, cảm hứng chủ đạo và thông điệp của văn bản *Tì bà hành***  **Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ**  **GV hướng dẫn HS làm việc theo nhóm:**  Nhóm 1,2: Tìm hiểu về mạch cảm xúc  Nhóm 3,4: Tìm hiểu về chủ đề, cảm hứng chủ đạo và thông điệp  Nhóm 1, 2 Nhóm 3, 4  GV giao nhiệm vụ cho từng nhóm  **Nhóm 3,4: Phiếu học tập 04:**  **Tìm hiểu chủ đề, thông điệp của văn bản**  **Câu hỏi:**  *(1) Nêu chủ đề và cảm hứng chủ đạo của văn bản.*  *(2) Tác giả muốn gửi gắm thông điệp gì qua văn bản? Ngày nay, thông điệp ấy có còn giá trị không? Vì sao?*  **Trả lời:**  *........................................................*  *.......................................................*  *........................................................*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  Các nhóm thảo luận theo định hướng.  Cử đại diện nhóm trình bày trước lớp  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  - Đại diện các nhóm trình bày sản phẩm thảo luận.  - Các nhóm lắng nghe, đánh giá phần trình bày của từng nhóm bằng bảng kiểm đánh giá phần thảo luận trước lớp.  **Bước 4: Đánh giá, kết luận**  GV nhận xét, chốt theo từng vấn đề. | | **3. Mạch cảm xúc của văn bản *Tì bà hành***  **- Bố cục:** 3 phần  + **Phần 1:** (từ dòng 1 đến dòng 12): Tiếng đàn văng vẳng tiếng đàn trong khung cảnh đêm khuya.  **+ Phần 2** (từ dòng 13 đến dòng 40):Miêu tả tiếng đàn lúc đến gần với nhiều cung bậc cảm xúc  **+ Phần 3** (từ dòng 77 đến dòng 88):Cảm xúc lắng động của người đánh đàn và người nghe đàn.  **-> Mạch cảm xúc:** Văn bản mạch cảm xúc vận động từ nỗi buồn man mác khi thoạt nghe tiếng đàn ở xa, đến cảm xúc trào dâng theo tiếng đàn nhiều cung bậc như chính cuộc đời chìm nổi của người ca nữ. Sự lắng đọng, đồng điệu trong cảm xúc của những tri âm (người chơi đàn và người nghe đàn)  **4.** **Chủ đề, cảm hứng chủ đạo và thông điệp của văn bản *Tì bà hành***  **- Chủ đề:** Sự đồng cảm với nỗi niềm và thân phận người ca nữ.  **- Cảm hứng chủ đạo:** Cảm hứng về sự đồng điệu của những cảm xúc đẹp đẽ, sâu lắng giữa người chơi đàn và người nghe đàn.  **- Thông điệp:** Nghệ thuật cần có sự đồng cảm giữa người nghệ sĩ và người thưởng thức. |
| **HOẠT ĐỘNG CÁ NHÂN**  **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**  *- Về nghệ thuật, văn bản có gì đặc sắc.*  *- Xác định các giá trị nội dung của văn bản.*  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ**  - Học sinh: suy nghĩ , trả lời  - Giáo viên: nghe, quan sát, gọi nhận xét  **Bước 3. Báo cáo kết quả**: HS trả lời miệng, trình bày kết quả. HS khác nghe nhận xét, đánh giá  **Bước 4. Kết luận, nhận định**  - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá  - Giáo viên nhận xét, đánh giá, chốt lại kiến thức. | | **III. TỔNG KẾT**  **1. Nghệ thuật**  - Thể thơ song thất lục bát, réo rắt du dương trầm bổng ngôn ngữ cổ kính, trang nhã, hàm súc và chứa chan u hoài.  - Miêu tả tiếng đàn vô cùng tinh tế, tả cảnh, tả tình mẫu mực; kết hợp tự sự và trữ tình  **2. Nội dung**  **-** Đoạn trích đã miêu tả tiếng đàn tì bà của ca nữ, thể hiện tâm trạng u sầu, cuộc đời trôi nổi của một giai nhân, bước thăng trầm của ông quan Tư mã, tâm hồn một tài tử văn nhân  - Thấy được tài năng và sự cảm thông vô bờ, sự đồng điệu sâu sắc trong tâm hồn của những tri âm.  - Tố cáo xã hội đầy đoạn con người. | |

|  |  |
| --- | --- |
| **LUYỆN TẬP** | |
| GV tổ chức cho HS chơi trò chơi:  Gv cho HS tham gia vẽ sơ đồ tư duy về các nội dung sau:  Vẽ sơ đồ về cách miêu tả tiếng đàn trong VB.  LẦN II: Tiếng đàn miêu tả trực tiếp, nhiều cung bậc  TIẾNG ĐÀN TÌ BÀ  LẦN I: Tiếng đàn văng vẳng từ xa tới gần  LẦN III: Tiếng đàn khiến chàng Tư mã rơi lệ  Tâm trạng u sầu, cuộc đời trôi nổi của người ca nữ  ->Sự đồng cảm, chia sẻ-> tri âm | |
| **VẬN DỤNG** | |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  **Kĩ thuật Think – Pair – Share**  ***Yêu cầu:*** Viết ra giấy những suy nghĩ của em về vai trò của sự thấu hiểu trong cuộc sống hôm nay.   * HS suy nghĩ cá nhân, sau đó thảo luận cặp. * Chia sẻ suy nghĩ trước cả lớp.   ***Gợi ý sản phẩm:*** HS chia sẻ suy nghĩ  *- Giải thích:* Thấu cảm là khả năng nhìn thế giới bằng con mắt của người khác, đặt mình vào cuộc đời của họ.  *-* Ý nghĩa to lớn của sự thấu cảm với cuộc sống con người và xã hội  *+ Ý nghĩa với cá nhân người có khả năng thấu cảm*: có thể thấu hiểu, cảm thông, chia sẻ với những tâm trạng, cảm xúc, suy nghĩ của người khác. Qua đó, ta sẽ được mọi người tin cậy, yêu thương. Đó chính là chìa khoá của thành công và hạnh phúc.  *+ Ý nghĩa đối với những người xung quanh:* Mọi người khi nhận được sự cảm thông, sẻ chia trong những hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống sẽ vơi nhẹ nỗi buồn, có thêm động lực để vượt qua những khó khăn, thử thách.  *+ Ý nghĩa với xã hội:* Tạo dựng một xã hội thực sự nhân văn, tốt đẹp với những mối quan hệ giữa các cá nhân được gắn kết trong sự thấu cảm và tình thương.  + Sự thấu cảm là cội nguồn của lòng trắc ẩn, của tình yêu thương, mang con người lại gần nhau hơn.  + Khi có được sự thấu cảm, ta có thể có thể hòa hợp với tâm trạng của người ấy và có mong muốn được chia sẻ từ niềm vui đến nỗi buồn. Đó chính là lòng trắc ẩn.  + Có được sự thấu cảm, mỗi người sẽ biết cảm thông, yêu thương và cũng chính là biểu hiện của lòng nhân ái, sự trắc ẩn.  + Sự thấu cảm có thể mang lại sức mạnh kỳ diệu làm thay đổi con người, hướng con người tới sự hoàn thiện nhân cách.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  HS thực hiện các yêu cầu.  **Bước 3: Báo cáo, thảo luận**  **Bước 4: Kết luận, nhận định** |  |

**HƯỚNG DẪN TỰ HỌC**

GV giao bài tập cho HS thực hiện ở nhà.

**-** Tìm đọc tác phẩm *Tì bà hành*, và các tác phẩm cùng đề tài, hoặc cùng thể thơ song thất lục bát.

- Soạn văn bản: Chuẩn bị phần viết: *Viết bài văn nghị luận về một tác phẩm văn học*